

Số: 58 /KH-THTVO

Hạ Lý, ngày 09 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Thực hiện Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Thực hiện Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 314/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024,

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-THTVO ngày 06/10/2023 về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và Kế hoạch số 55/KH-THTVO ngày 09/10/2023 về việc Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế, Trường Tiểu học Trần Văn Ôn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về việc thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích CBGV, học sinh học và ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục để từ đó nâng cao công tác quản lý, chất lượng học tập giáo dục cho học sinh trong nhà trường.

- Ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong công tác giảng dạy tạo tiền đề vững chắc để xây dựng nên một nền giáo dục điện tử phục vụ cho việc đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học.

- Ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong hoạt động quản lý hành chính nhằm tiến tới xây dựng môi trường làm việc điện tử, tạo thói quen làm việc trên môi trường mạng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới phương thức quản lý tài nguyên thông tin, phấn đấu từng bước xây dựng văn phòng điện tử.

- Tiếp tục chuẩn bị tốt điều kiện để tổ chức dạy học Tin học theo CTGDPT 2018 cho HS lớp 5 năm học 2024-2025.

- Việc ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cần có định hướng và chọn lọc, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ CBGV

- Tổng số CB, GV, NV: 50 (không tính NV: Bảo vệ, phục vụ bán trú, lao công).

- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 06; Đại học: 43; Cao đẳng: 01.

- + Trình độ Tin học: 45/45 (Đại học: 02; Trình độ B: 37; Trình độ A: 06)

2. Học sinh

- Tổng số: 778 HS

- Tổng số lớp: 24 lớp; 100% các lớp học 2 buổi/ngày.

3. Cơ sở vật chất

Trang thiết bị đầy đủ, hiện đại (104 máy tính được nối mạng, 27 màn hình ti vi; 25 máy soi vật thể; 06 máy chiếu Projecter; 02 máy Scan; hệ thống Camera ở các phòng học, sân trường, hành lang, cổng trường, dãy hành lang; có phòng họp trực tuyến).

4. Thuận lợi - Khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và ủng hộ nhiệt tình của các cấp Ủy, chính quyền, các cấp quản lý ngành GD&ĐT, các ban ngành đoàn thể và nhân dân phường Hạ Lý, đặc biệt là sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của cha mẹ HS trong địa bàn phường.

- Phong trào thi đua đã đi vào nề nếp; Tập thể CB GV, NV đoàn kết nhất trí có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Phong trào ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học tại nhà trường được duy trì và phát triển mạnh mẽ. Nhiều giáo viên trẻ nên khả năng tiếp cận với CNTT nhanh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư, tu bổ đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT và giảng dạy và quản lý.

4.2. Khó khăn:

- Một số giáo viên tinh thần tự bồi dưỡng về CNTT chưa tốt, việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Một số GV, NV nhiều tuổi tiếp cận với CNTT còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:



a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục Tiểu học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục;

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

- c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

Đối với nhà trường: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ

thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo chung việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong nhà trường.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện; cử cán bộ làm đầu mối theo dõi, phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê; thành viên tổ công tác quản lý công nghệ thông tin trong nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê - Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch *(có lịch hoạt động chi tiết kèm theo)*.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công

3. Các thành viên tổ công tác quản lý công nghệ thông tin

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch phù hợp với các bộ phận được phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

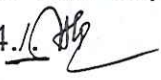
- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong công tác dạy học.

5. Phân công đưa bài lên trang Website

- Hoạt động của Chi bộ: đ/c Hảo, Vinh;
- Hoạt động của chuyên môn: 5 đ/c TTCM và đ/c PHT;
- Công tác An ninh an toàn trường học: đ/c Ngọc Huyền, Phương;
- Công tác Phòng chống dịch bệnh: đ/c Phạm Thanh Huyền, Trương Thủy;
- Công tác bán trú: đ/c PHT phụ trách, đ/c Chi, đ/c Minh Hằng;
- Công tác Đoàn Đội, CTĐ, NGLL: đ/c L.Thúy, đ/c Phạm Huyền, đ/c Nguyễn Huyền, Bình;
- Công tác thư viện: đ/c Trương Thủy;
- Công tác khảo thí: đ/c PHT, đ/c Nguyệt, Đỗ Huyền;
- Công tác GD thể chất: đ/c Ngọc Anh, đ/c Nguyễn Thúy Hạnh;
- Công tác công đoàn: đ/c Hảo, đ/c Nguyễn, đ/c Vinh, đ/c Hoa; đ/c Mai
- Hoạt động của nhóm bộ môn: đ/c Thanh, Hòa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong công tác giảng dạy và quản lý năm học 2023-2024 của nhà trường. Kế hoạch này có thể điều chỉnh tùy theo kế



hoạch của ngành. Toàn trường xác định đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới công tác quản lý trong năm học 2023-2024. 

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Tổ trưởng CM;
- Thành viên Tổ CTQLCNTT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG




Tô Văn Hoài